

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÀNH TRUNG
 - Ngày tháng năm sinh: 26/11/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
 - Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
 - Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hà Tây, Thành phố Hải Phòng.
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Chung cư Hòa Thuận, 598 Hoàng Diệu, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.
 - Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thành Trung, Trung tâm Công nghệ sinh học Dược, Trường Y Dược, Đại học Duy Tân, K7/25 Quang Trung, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại di động: 0967.258.226; E-mail: trungnt@duytan.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 07/2003 đến 06/2005: Nghiên cứu viên kiêm trợ giảng, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ 05/2011 đến 12/2012: Giảng viên Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Từ 01/2013 đến 12/2020: Cán bộ kiêm giảng viên, Viện Nghiên cứu và phát triển Công nghệ cao, Trường Đại học Duy Tân.
- Từ 01/2021 đến 04/2023: Cán bộ kiêm giảng viên, Trung tâm Sinh học phân tử, Trường Y Dược, Đại học Duy Tân.
- Từ 05/2023 đến nay: Cán bộ kiêm giảng viên, Trung tâm Công nghệ sinh học Dược, Trường Y Dược, Đại học Duy Tân.

Chức vụ hiện nay: Cán bộ kiêm giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Công nghệ sinh học Dược, Trường Y Dược, Đại học Duy Tân.

Địa chỉ cơ quan: 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: (0236) 3827.111

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2003; số văn bằng: QC 015987; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Hóa sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):.....

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 11 năm 2010; số văn bằng:....; ngành: Khoa học tự nhiên; chuyên ngành: Sinh học phân tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ernst-Moritz-Arndt Greifswald, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng: ...; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng... năm, ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Duy Tân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân lập, định danh, tuyển chọn và cải biến di truyền các loài vi sinh vật để ứng dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, y tế và bảo vệ môi trường.
- Đánh giá đa dạng thành phần loài cây trồng, thực vật dược, vi sinh vật; tách chiết và sàng lọc các hoạt chất sinh học tiềm năng từ thực vật dược, nấm dược liệu, vi sinh vật cho lĩnh vực y dược.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này) và đang hướng dẫn 01 HVCH chuẩn bị bảo vệ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở, tham gia 03 đề tài cấp Bộ (Nafosted) và 01 đề tài cấp Quốc gia (Nghị định thư Việt Ý);
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 26 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách tham khảo và 02 chương sách, trong đó 02 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vì đã có bài báo khoa học xuất sắc đăng trên tạp chí khoa học uy tín năm 2020, 2025.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Duy Tân vì đã có thành tích là cán bộ giảng viên nghiên cứu khoa học xuất sắc khối đào tạo năm học 2023-2024.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Duy Tân vì đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt các giải thưởng ngoài trường, năm học 2023-2024.
- Giấy khen của Đảng bộ Đại học Duy Tân vì đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2023, 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước;
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, đoàn kết, gương mẫu;
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên, học viên;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, trình độ ngoại ngữ phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại bậc đại học.
- Luôn gương mẫu thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của cơ quan chủ quản.
- Tích cực tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo. Luôn đảm bảo khối lượng, thời gian, nội dung giảng dạy. Duy trì tính liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện đề tài các cấp, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, làm khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và đăng tải các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.
- Tích cực cập nhật kiến thức, kỹ năng sư phạm, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ người học nhằm bắt kịp xu hướng giáo dục đại học hiện đại.
- Luôn duy trì mối quan hệ và tích cực mở rộng hợp tác với các đồng nghiệp trong và ngoài nước nhằm thực hiện các nghiên cứu và công bố chung.
- Trong thời gian công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi không vi phạm quy chế, tư cách, đạo đức của một giảng viên dẫn tới phải kỷ luật.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	0	272,9	0	272,9/272,9/270
2	2017-2018	0	0	0	0	276,5	0	276,5/276,5/270
3	2021-2022	0	0	0	0	232,2	0	232,2/232,2/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	02	261,6	0	261,6/285,6/229,5
5	2023-2024	0	0	0	01	250,2	0	250,2/269,7/229,5
6	2024-2025	0	0	0	0	318,6	45	363,6/363,6/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: CHLB Đức năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Dạy môn Sinh học phân tử, Căn bản vi sinh học (Lý thuyết và Thực hành) bằng tiếng Anh cho sinh viên Ấn Độ, thuộc Chương trình Đào tạo Y khoa quốc tế của Trường Y Dược.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Duy Tân.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Đào		x		x	2010-2012	Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội	19/12/2012; 3166/QĐ-NNH
2	Thân Thị Hoa		x	x		2011-2013	Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội	26/02/2014; 320/QĐ-NNH
3	Ngô Thị Phương Yên		x		x	2011-2013	Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội	26/02/2014; 320/QĐ-NNH
4	Nguyễn Xuân Hương		x		x	2011-2013	Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội	03/12/2013; 2571/QĐ-NNH

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nấm Basidiomycota ở Sơn Trà, Đà Nẵng	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604- 67-2908-2; GPXB số 33/QĐXB- NXBKHK ngày 15/04/2024	07		Chương 1: trang 16-31; Chương 3: trang 71-99.	183/QĐ- ĐHSPKT ngày 11/03/2025 của Trường ĐHSPKT, ĐH Đà Nẵng.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tạo chủng vi khuẩn <i>Bacillus licheniformis</i> đột biến mất gene mã hóa enzyme ribonuclease	CN	3497/QĐ-ĐHDT; Cấp Trường Đại học Duy Tân	2014-2015	Quyết định số 271/QĐ-ĐHDT ngày 25/01/2016; Xếp loại: Tốt
2	Phát triển hệ thống kép sinh tổng hợp một số hợp chất glycoside ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> cải biến di truyền	TK	106-NN.02-2014.25; Quỹ Nafosted (Cấp Bộ)	2015-2018	Quyết định số 243/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 28/12/2017; Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Kỹ thuật đồng nuôi cấy dạng module các chủng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp nhằm tổng hợp <i>de-novo</i> một số hoạt chất flavonoid (genistein, sterubin và phloretin)	TK	106.02-2018.326; Quỹ Nafosted (Cấp Bộ)	2019-2022	Quyết định số 77/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 29/12/2022; Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu đa dạng loài, đa dạng nguồn gen và bảo tồn của Chuồn chuồn kim ở Tây Nguyên, Việt Nam	TK	106.05-2018.351; Quỹ Nafosted (Cấp Bộ)	2019-2022	Quyết định số 59/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 16/11/2022; Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu enzyme polysaccharide monooxygenase và các enzyme liên quan trong quá trình gây bệnh của nấm <i>Magnaporthe oryzae</i> và một số ứng dụng	TV	NĐT.36.ITA/18 Nghị định thư Việt-Ý (Cấp quốc gia)	2018-2021	Quyết định số 2224/QĐ-BKHCN ngày 03/10/2023; Xếp loại: Đạt
6	Tuyển chọn chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng nấm <i>Fusarium</i> gây bệnh thối củ sâm Ngọc Linh	CN	Đ24-25 TTD5-1; Cấp Đại học Duy Tân	01/2025-06/2025	Quyết định số 2814/QĐ-ĐHDT ngày 18/06/2025; Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Các bài báo trên tạp chí/kỷ yếu khoa học quốc gia								
1	Phân lập và biểu hiện gen <i>gmI</i> mã hóa cho epitope thuộc kháng nguyên H: g,m của <i>Salmonella enteritidis</i> ATCC13076.	7		Di truyền học và ứng dụng. ISSN: 0866-8566			1: 34-49	2003
Các bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI								

Đã nhận đăng trên Công Văn số: 02/12-CT/ĐH ngày 10/02/2021 của Chủ tịch HĐ CS Nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Regulation of acetoin and 2,3-butanediol utilization in <i>Bacillus licheniformis</i>	13	x	Applied Microbiology and Biotechnology; ISSN: 0175-7598	ISI; IF= 3.9; Q1	46	87: 2227-2235	2010
II	Sau khi được công nhận TS							
Các bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI								
3	A phosphate starvation-inducible ribonuclease of <i>Bacillus licheniformis</i>	7	x	Journal of Microbiology and Biotechnology; ISSN: 1017-7825	ISI; IF=2.5; Q2	8	26(8): 1464-1472	2016
4	Microbial production of astilbin, a bioactive rhamnosylated flavanone, from taxifolin	7		World Journal of Microbiology and Biotechnology; ISSN: 0959-3993	ISI; IF=2.652; Q2	24	33(2): 36	2017
5	Prevalence and genotype distribution of hepatitis delta virus among chronic hepatitis B carriers in central Vietnam	7		PloS One; ISSN: 1932-6203	ISI; IF=2.9; Q1	33	12(4): e0175304	2017
6	<i>Escherichia coli</i> modular coculture system for resveratrol glucosides production	6		World Journal of Microbiology and Biotechnology; ISSN: 0959-3993	ISI; IF=2.652; Q2	37	34: 75	2018
7	Allelochemicals and signaling chemicals in plants (review paper)	5		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI; IF=4.2; Q1	224	24(15):2737	2019
8	An auto-inducible phosphate-controlled expression system of <i>Bacillus licheniformis</i>	6	x	BMC Biotechnology; ISSN: 1472-6750	ISI; IF=3.5; Q2	20	19: 3	2019
9	Assessing salinity tolerance in rice mutants by phenotypicevaluation alongside simple sequence repeat analysis	7		Agriculture; ISSN: 2077-0472	ISI; IF=3.3; Q1	12	10(6):191	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Subnudatones A and B, new trans-decalin polyketides from the cultured lichen mycobionts of <i>Pseudopyrenula subnudata</i>	10		Fitoterapia; ISSN: 0367-326X	ISI; IF=2.5; Q2	11	142:1045 12	2020
11	Parmosidone K, a new meta-depsidone from the lichen <i>Parmotrema tsavoense</i>	9		Natural Product Research; ISSN: 1478-6419	ISI; IF=2.488; Q2	10	36: 2037- 2042	2020
12	Evaluation of genetic diversity of rice blast fungus (<i>Magnaporthe oryzae</i> Barr) isolates collected from South central coast areas of Viet Nam	12		Chiang Mai Journal of Science; ISSN: 0125-2526	ISI; IF=0.6; Q3	7	47(6):110 2-1117	2020
13	Dilatatone, a new chlorinated compound from <i>Parmotrema dilatatum</i>	9		Natural Product Research; ISSN: 1478-6419	ISI; IF=2.488; Q2	10	35(21):36 08-3612	2020
14	Rice breeding in Vietnam: Retrospects, challenges and prospects (review paper)	11		Agriculture; ISSN: 2077-0472	ISI; IF=3.3; Q1	45	11(5): 397	2021
15	Evaluating the <i>in vitro</i> activity of depsidones from <i>Usnea subfloridana</i> Stirton as key enzymes involved in inflammation and gout	6	x	Pharmaceutical Sciences; ISSN: 1735-403X	ISI; IF=1.4; Q2	9	27(2):291 -296	2021
16	<i>In vitro</i> antimycobacterial studies of flavonols from <i>Bauhinia vahlii</i> Wight and Arn Wight and Arn	4	x	3 Biotech; ISSN: 2190-572X	ISI; IF=2.9; Q1	13	11(3): 128	2021
17	Resequencing of 672 native rice accessions to explore genetic diversity and trait associations in Vietnam	27		Rice; ISSN: 1939-8425	ISI; IF=4.8; Q1	20	14(1):52	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Advances in biochemistry and the biotechnological production of taxifolin and its derivatives	10		Biotechnology and Applied Biochemistry; ISSN: 0885-4513	ISI; IF=3.2; Q2	37	69(2): 848-861	2021
19	A new diphenyl ether from <i>Parmotrema indicum</i> Hale growing in Vietnam	11		Natural Product Research; ISSN: 1478-6419	ISI; IF=2.488; Q2	3	36(19): 4879-4885	2021
20	α -Glucosidase inhibitory and antimicrobial benzoylphloroglucinols from <i>Garcinia schomburgakiana</i> fruits: <i>In vitro</i> and <i>in silico</i> studies	7		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI; IF=4.2; Q1	22	27(8): 2574	2022
21	Bioactive-guided phytochemical investigations, <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> alpha-glucosidase inhibition of two Vietnamese medicinal plants <i>Dicranopteris linearis</i> and <i>Psychotria adenophylla</i>	11		Pharmaceuticals; ISSN: 1424-8247	ISI; IF=4.3; Q1	7	16(9): 1253	2023
22	Metabolic engineering and optimization of <i>Escherichia coli</i> co-culture for the de novo synthesis of genkwanin	4		Journal of Industrial Microbiology and Biotechnology; ISSN: 1367-5435	ISI; IF=3.2; Q2	4	50(1): kuad030	2023
23	First report of emerging fungal pathogens of <i>Cordyceps militaris</i> in Vietnam	3	x	Scientific Reports; ISSN: 2045-2322	ISI; IF=3.8; Q1	2	13: 17669	2023
24	<i>Anthracophyllum sontraense</i> (Omphalotaceae,	9	x	Mycobiology; ISSN: 1229-8093	ISI; IF=1.6; Q2		52(6): 454-463	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Agaricales), A new species from Danang, Vietnam							
25	<i>In silico</i> and <i>in vitro</i> analyses reveal the potential use of <i>Streptomyces parvulus</i> VNUA74 as bioagent for sustainable banana production	8	x	Scientific Reports; ISSN: 2045-2322	ISI; IF=3.8; Q1		15: 7049	2025
26	Rhamnosyltransferases: Biochemical activities, potential biotechnology for production of natural products and their applications (<i>review paper</i>)	3		Enzyme and Microbial Technology; ISSN: 0141-0229	ISI; IF=3.4; Q2		189: 110656	2025
Các bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI (Non-ISI)								
27	Screening of strong 1-aminocyclopropane-1-carboxylate deaminase producing bacteria for improving the salinity tolerance of cowpea	3	x	Applied Microbiology: open access; ISSN: 2471-9315		24	2(1): 1000111	2016
28	Allelopathic Plants: 26. <i>Alpinia zerumbet</i> (Pers.) B.L.Burt & R.M.Sm. (Zingiberaceae) (<i>review paper</i>)	7		Allelopathy Journal; ISSN: 0971-4693	IF=1.05; Q4	11	48(1): 1-14	2019
29	Evaluation of combining ability and grain yield of some tropical maize inbred lines in the north central region of Vietnam	13		Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology; ISSN: 0972-2025			21(15&16): 1-11	2020
30	Characterization of (2E,6E)-3,7,11-trimethyldodeca-2,6,10-trien-1-ol with	8		International Letters of Natural Sciences;		9	80: 51-63	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	antioxidant and antimicrobial potentials from <i>Euclea crispa</i> (Thunb.) leaves			ISSN: 2300-9675				
31	Isolation and characterization of potassium solubilizing bacteria in some Vietnamese soil samples	11		International Journal on Emerging Technologies; ISSN: 0975-8364		3	11(3): 639-643	2020
32	Identification of Vietnamese native rose species by using internal transcribed spacers (ITS) sequencing	13		Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology; ISSN: 0972-2025		3	21: 1-10	2020
Các bài báo/báo cáo khoa học trên tạp chí/hội thảo quốc gia								
33	Xác định vai trò và cơ chế điều hòa biểu hiện gen mã hóa protein BLi03719 trong <i>Bacillus licheniformis</i> DSM13	1	x	Báo cáo khoa học Proceedings. Hội nghị KHCN Sinh học toàn quốc 2013. NXB KHTN&CN. ISBN: 978-604-913-135-6			Quyển 1, trang 261-265.	2013
34	Tổng hợp morin-3-O-rhamnopyranoside ở vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> cải biến di truyền	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam; ISSN: 1811-4989			15(1): 161-168.	2017
35	Isolation and characterization of the phytase gene promoter from <i>Bacillus lichenniformis</i> DMS13	7	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (số tiếng Anh) ISSN: 1859-0004			15(3): 298-305	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Tuyển chọn chủng xạ khuẩn kháng nấm <i>Fusarium oxysporum</i> gây bệnh trên chuối	10	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam; ISSN: 1859-1558			10(107): 106-111	2019
37	Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng chuyển hóa urê của các chủng vi khuẩn phân lập từ chất thải chăn nuôi lợn	5		Tạp chí NN&PTNT, Chuyên đề Sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp CNC, tháng 12/2019; ISSN: 1859-4581			167-173	2019
38	Phân lập và đánh giá đặc tính của chủng vi khuẩn có khả năng tạo màng sinh học định hướng ứng dụng trong xử lý nước thải	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			19(3): 389-398	2021
39	Effects of culture conditions on the antibacterial activity of <i>Streptomyces</i> spp. against <i>Erwinia</i> spp. causing soft rot disease on <i>Asparagus officinalis</i>	7	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (số tiếng Anh) ISSN: 1859-0004		1	4(2): 1077-1086	2021
40	Nghiên cứu đa dạng thành phần loài nấm thuộc ngành Basidiomycota tại khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			21(12): 1635-1646	2023
41	Đặc tính của Exopolysaccharides (EPS) sinh tổng hợp bởi vi khuẩn lactic từ thực phẩm lên men truyền thống Việt Nam	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			23(4): 470-479	2025
Các chương sách thuộc nhà xuất bản uy tín								
42		14		Innovations in Land, Water and Energy for		8	67-82	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Sustainable methods to control <i>Pyricularia oryzae</i> , the causal agent of rice blast disease			Vietnam's Sustainable Development https://doi.org/10.1007/978-3-030-51260-6_7 ; ISBN: 978-3-030-51259-0 UNIPA Springer Series. Springer, Cham.				
43	Characteristics of ethanolic <i>Cordyceps militaris</i> extract by ultrasonic-assisted extraction method	5		9th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam. BME 2022. IFMBE Proceedings https://doi.org/10.1007/978-3-031-44630-6_28 ISBN: 978-3-031-44629-0 Springer, Cham.			95: 348-362	2024
Sách tham khảo								
44	Trần Thị Phú (Chủ biên), Đỗ Hồng Hạnh, Nguyễn Dương Thúy Hà, Nguyễn Thành Trung , Nguyễn Sỹ Toàn, Nguyễn Hữu Kiên, Phạm Phú Song Toàn. Nấm Basidiomycota ở Sơn Trà, Đà Nẵng. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-2908-2; Giấy phép XB số 33/QĐXB-NXBKHKHKT ngày 15/04/2024. Quyết định về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập số 183/QĐ-ĐHSPKT ngày 11/03/2025 của Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng.							

- Trong đó: có **07** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (không tính bài báo review) và **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc gia uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Bài báo số 24: Trung Thanh Nguyen, Hanh Hong Do, Toan Nguyen-Sy, Uyen Thi Diem Huynh, Nguyen Thi Lam Hai, Thi Thanh Tam Phan, Thi Thu Hoai Nguyen, Do Tan Khang, Phu Thi Tran (2024) *Anthracophyllum sontraense* (Omphalotaceae, Agaricales), a new species from Danang, Vietnam. *Mycobiology*, 52(6): 454-463. <https://doi.org/10.1080/12298093.2024.2430043>.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thành Trung